

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

**1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP**.
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại liên hệ: 028.36223376 Fax: 0271.3778268.
- Email: [nabtk@tmhpp.com.vn](mailto:nabtk@tmhpp.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố Nghị quyết số 306/NQ-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc cập nhật, điều chỉnh nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chi tiết như sau:

- Tờ trình số 302/TTr-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 thay thế Tờ trình số 217/TTr-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2024.

- Tờ trình số 301/TTr-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 thay thế Tờ trình số 219/TTr-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua báo cáo tiền lương, thù lao năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Báo cáo số 300/BC-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 thay thế Báo cáo 220/BC-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024 về báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023.

Các nội dung cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nêu trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx> vào ngày 25/04/2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/04/2024 tại đường dẫn <https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ  
NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



*Handwritten signature in blue ink*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Huỳnh Văn Khánh**

## NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo quyết định số 667/QĐ-TMP-HĐQT ngày 05/07/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Căn cứ Nghị quyết số 297/NQ-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như sau:

1. Tờ trình số 302/TTr-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 thay thế Tờ trình số 217/TTr-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2024.

2. Tờ trình số 301/TTr-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 thay thế Tờ trình số 219/TTr-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua báo cáo tiền lương, thù lao năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Báo cáo số 300/BC-TMP-HĐQT ngày 24/04/2024 thay thế Báo cáo số 220/BC-TMP-HĐQT ngày 05/4/2024 về báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NPTQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Khánh**

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ NĂM 2023

### Kính trình Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

### PHẦN THỨ NHẤT

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

#### I. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

##### 1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 22/6/2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty so với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Nội dung	KH năm 2023 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	800	808	101%
2	Tổng doanh thu	686,97	864,90	126%
3	Tổng chi phí	330,46	327,28	99%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	356,51	537,62	151%

Stt	Nội dung	KH năm 2023 (ĐHĐCĐ giao)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	297,28	448,00	151%
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	42,5	64,0	151%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥ 30%	89,83%	-

1.2 Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023 của Công ty so với thực hiện năm 2022.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	So sánh 2023/2022
1	Tổng doanh thu	1.145,02	985,52	86%
2	Tổng chi phí	437,55	404,08	92%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	707,47	554,44	78%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	580,08	460,18	79%
4.1	<i>Trong đó, LNST của Công ty Mẹ</i>	573,35	454,98	79%
4.2	<i>LNST của CĐ không kiểm soát</i>	6,72	5,20	77%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	82,87%	65,74%	79%

## II. Các hoạt động của HĐQT

### 1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2023, HĐQT đã thực hiện 04 cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác bằng cách lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

Trong năm 2023, từng Thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các nhiệm vụ được phân công theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền, lợi ích liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều

hành một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

## **2. Chi trả cổ tức năm 2022**

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2022 cho cổ đông.

## **3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty**

Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, HĐQT Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 723 triệu kWh (trong đó: Thủy điện 647 triệu kWh, điện mặt trời 76 triệu kWh).

- Tổng doanh thu: 642,171 tỷ đồng.

- Tổng chi phí: 357,391 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 284,780 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 20%.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nói trên, HĐQT xác định mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong năm 2024 của Công ty như sau:

1. Thực hiện tiết kiệm điện hiệu quả và đảm bảo vận hành an toàn các nhà máy, khai thác tối ưu hồ chứa, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu hệ thống.

2. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, triển khai các giải pháp giảm sự cố, nâng cao độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ các tổ máy.

3. Tiếp tục thực hiện công tác nhận chuyển nhượng Dự án Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng.

4. Thực hiện các thủ tục để sớm triển khai các Dự án cụm Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ giai đoạn 2 – 375 MWp theo quy hoạch phát triển điện địa phương.

5. Tiếp tục tìm kiếm đầu tư dự án nguồn điện có hiệu quả để mở rộng quy mô và tăng năng lực sản xuất điện của Công ty.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch sử dụng và khai thác hiệu quả đất đai Công ty. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý để bảo vệ các khu đất tại: Bán đảo Sơn Trung, Mỏ đất dự phòng, đất hành lang bảo vệ công trình...

7. Thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, thực thi văn hóa Công ty, quy tắc ứng xử, đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đoàn kết, trách nhiệm cùng Ban điều hành, người lao động hoàn thành Nghị quyết Cổ đông giao. HĐQT cam kết tiếp tục nỗ lực cùng tập thể cán bộ Lãnh đạo và toàn thể Người lao động khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2024.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ trong năm 2023 và những mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

*(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 217/BC-TMP-HĐQT ngày 05/4/2024).*

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Khánh**



**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tiền lương, thù lao năm 2023 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2024 của Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

**1. Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT và BKS năm 2023**

**Tổng: 2.018.434.000 đồng**, trong đó:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách :     | 806.052.000 đồng. |
| - Tiền lương Thành viên HĐQT chuyên trách :   | 18.458.000 đồng.  |
| - Thù lao Thành viên HĐQT không chuyên trách: | 285.440.000 đồng. |
| - Tiền lương TBKS chuyên trách:               | 716.484.000 đồng. |
| - Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách:  | 192.000.000 đồng. |

**2. Dự kiến tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT và BKS năm 2024**

**Tổng: 1.820.868.000 đồng**, trong đó:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách:      | 532.068.000 đồng. |
| - Tiền lương Thành viên HĐQT chuyên trách:    | 453.252.000 đồng. |
| - Thù lao Thành viên HĐQT không chuyên trách: | 181.296.000 đồng. |
| - Tiền lương TBKS chuyên trách:               | 472.956.000 đồng. |
| - Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách:  | 181.296.000 đồng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 219/TTr-TMP-HĐQT ngày 05/4/2024).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NPTQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Khánh**

## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2023**

**và Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2024**

#### **Kính trình Đại hội đồng cổ đông**

Năm 2023 đã khép lại, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP) trải qua 16 năm hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Ban lãnh đạo và CBCNV TMP đã phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công ty đã triển khai quyết liệt, có trọng tâm các giải pháp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, luôn nhận được sự hỗ trợ của Cổ đông lớn và Chính quyền địa phương các cấp, Hội đồng quản trị Công ty. Ban điều hành cùng với đội ngũ CBCNV đã nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2023.

Ban điều hành Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Ban điều hành luôn theo sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị với mục tiêu đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất và sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong kỳ Đại hội thường niên lần này, Đại hội sẽ đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2023, định hướng và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

**Phần I**  
**Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023**

**A. Sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2023, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và hai Công ty con nhìn chung đều hoàn thành so với kế hoạch, cụ thể như sau:

**1. Kết quả sản xuất**

Sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ đạt 808 triệu kWh, bằng 101% kế hoạch năm 2023, trong đó:

**1.1 Nhà máy Thủy điện Thác Mơ**

Tình hình thủy văn, lưu lượng về hồ khá hơn dự báo năm 2023. Lưu lượng nước về trung bình là 131 (m<sup>3</sup>/s), bằng 124% kế hoạch, bằng 103% cùng kỳ năm 2022 và bằng 115% trung bình nhiều năm (từ 1995 – 2022).

Công ty đã chủ động tính toán, bám sát tình hình diễn biến thủy văn, dự báo lưu lượng nước về hồ Thác Mơ để lập kế hoạch khai thác tối ưu hồ chứa, kết quả sản xuất đạt được cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		TH 2022	Tỷ lệ / Chênh lệch	
			KH	TH		So với KH 2023	So với năm 2022
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)/(4)	(8)=(5)/(6)
1	Sản lượng điện đầu cực	GWh	724	738	867	102%	93%
2	Sản lượng điện giao nhận	GWh	718	732	860	102%	93%
3	Lưu lượng về	m <sup>3</sup> /s	106	131	128	124%	102%
4	Lưu lượng xả	m <sup>3</sup> /s	0	11	4		
5	Mức nước hồ cuối kỳ	m	215,89	217,61	215,76		

**1.2. Nhà máy Điện mặt trời Thác Mơ 50 MWp**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		TH 2022	Tỷ lệ	
			KH	TH		So với KH 2023	So với năm 2022
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)/(4)	(8)=(5)/(6)
1	Sản lượng điện đầu cực	GWh	76,30	70,20	71,78	92%	98%
2	Sản lượng điện giao nhận	GWh	75,80	69,69	71,20	92%	98%

Sản lượng điện sản xuất của Nhà máy Điện mặt trời Thác Mơ không đạt sản lượng thiết kế do: Nhà máy phải điều tiết cắt giảm công suất phát theo tình hình chung của hệ thống (thừa nguồn phát vào cao điểm nắng); Diễn biến thời tiết có nhiều mây, ít nắng trong mùa khô làm giảm bức xạ trong khu vực Nhà máy so với thiết kế.

## 2. Kết quả kinh doanh

### 2.1. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		TH 2022	Tỷ lệ	
			KH	TH		So với KH 2023	So với 2022
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)/(4)	(8)=(5)/(6)
1	Sản lượng điện						
a	Sản lượng phát	GWh	801	808	939	101%	86%
b	Sản lượng giao nhận	GWh	795	802	932	101%	86%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	686,97	864,90	1.037,88	126%	83%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	330,46	327,28	357,27	99%	92%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	356,51	537,62	680,61	151%	79%
5	Thuế thu nhập DN	Tỷ đồng	59,23	89,62	121,53	151%	74%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	297,28	448,00	559,08	151%	80%
7	CP O&M/CS đặt	Triệu đồng/MW	572	554	636	98%	88%
8	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	42,5	64,0	79,9	151%	80%

### 2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2023	TH 2022	Tỷ lệ SS 2023/2022
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(8)=(5)/(6)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	881,45	1.086,22	88%
1.1	SXKD thủy điện	Tỷ đồng	720,59	939,04	77%
1.2	SXKD ĐMT	Tỷ đồng	118,05	118,95	99%
1.3	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	42,81	28,23	152%
2	Chi phí	Tỷ đồng	390,43	427,31	95%
3	Lợi nhuận SXKD điện	Tỷ đồng	491,01	658,91	73%
4	Cổ tức và lợi nhuận được chia	Tỷ đồng	40,65	21,78	187%
5	Phần lãi hoặc lỗ trong Cty LD, LK	Tỷ đồng	20,66	20,07	103%
6	HĐ SXKD khác	Tỷ đồng	2,12	6,71	32%
6.1	Doanh thu, khác	Tỷ đồng	15,77	16,95	93%
6.2	Chi phí	Tỷ đồng	13,65	10,24	133%
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	554,44	707,47	78%
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	94,26	127,39	74%
9	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	460,18	580,08	79%
9.1	LNST của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	454,98	573,35	79%
9.2	LNST của cổ đông không kiểm soát	Tỷ đồng	5,20	6,72	77%

### 2.3. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2022	Tỷ lệ so với năm 2022
<b>I</b>	<b>Doanh thu dịch vụ</b>	<b>15,223</b>	<b>12,32</b>	<b>123,6%</b>
1	Doanh thu TMMR	8,348	7,48	111,6%
1.1	Doanh thu QLVH TMMR	6,213	6,11	101,7%
1.2	Doanh thu thực hiện theo KH được giao	2,135	1,38	154,7%
2	Doanh thu cung cấp nước thô	1,542	1,37	112,6%
3	Doanh thu MSC thực hiện	4,521	2,81	160,9%
4	Doanh thu khác	0,812	0,65	124,9%
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>13,495</b>	<b>10,24</b>	<b>131,8%</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>1,728</b>	<b>2,08</b>	<b>83,1%</b>

### 2.4. Công tác sửa chữa thường xuyên thiết bị, công trình

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện sửa chữa thường xuyên theo đúng kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

#### 2.4.1. Tình hình sửa chữa các tổ máy

STT	Thiết bị	Kế hoạch	Thực hiện
1	SCTX tổ máy H1	04/01-09/01	04/01-08/01
2	SCBD tổ máy H1	09/03-23/03	09/03-05/04
3	Vệ sinh cách điện H2	01/06-15/06	01/06-13/06

#### 2.4.2. Tình hình sửa chữa thiết bị

Stt	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	Sửa chữa theo RCM trạm 110kV	Đã hoàn thành.
2	Kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	Đã hoàn thành.
3	Kiểm định hiệu chuẩn thiết bị đo lường	Đã hoàn thành.
4	Cung cấp dịch vụ bảo trì phần mềm năm 2023	Đã hoàn thành.
5	Kiểm định thiết bị đo mưa & đo mực nước	Đã hoàn thành.
6	Sửa chữa bộ làm mát ổ đỡ	Chuyển tiếp năm 2024
7	Nâng cấp hệ thống điện một chiều 220VDC	Chuyển tiếp năm 2024

### 2.4.3. Tình hình sửa chữa phần công trình

Stt	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	Sửa chữa nhà khách dãy C khu A	Đã hoàn thành.
2	Xử lý sạt lở đất cơ đồi dọc DT741	
3	Sửa chữa hệ thống thoát nước cơ đồi dọc DT741	
4	Bờ bao Chống ngập hạ lưu nhà máy	
5	Hạ tầng thiết yếu VP Đồng Xoài (Trạm biến áp, Nhà nghỉ giữa ca, Sân đường nội bộ, công trình phụ trợ)	
6	Sửa chữa hàng rào đập Bình Đức	
7	Sửa chữa đường vận hành trạm OPY	
8	Sửa chữa hệ thống Nhà vệ sinh Khu nhà lâu	
9	Cung cấp cửa phòng làm việc khu A	
10	Sửa chữa phòng làm việc khu A	

### 3. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	Thuế giá trị gia tăng	47,20	59,18	125%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	54,60	89,71	164%
3	Thuế tài nguyên	61,10	70,12	115%
4	Phí môi trường rừng	23,60	26,37	112%
5	Phí cấp quyền khai thác TNN	6,80	8,48	125%
6	Tiền thuê đất	1,50	1,10	73%
7	Thuế khác (TNCN, môn bài...)	2,50	6,37	255%
<b>Tổng cộng</b>		<b>197,27</b>	<b>261,33</b>	<b>132%</b>

### 4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ số tài chính

#### 4.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2023	TH 2023	Đánh giá
1	Hệ số khả dụng	%	95,76	93,67	Không đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2023	TH 2023	Đánh giá
2	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%	3,84	6,33	
3	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,40	0	Đạt
4	Suất sự cố		1,50	0	
5	Tỷ lệ điện tự dừng	%	0,83	0,73	

Công ty đã triển khai thực hiện sửa chữa bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch năm 2023. Tổ máy H1 sửa chữa kéo dài hơn so với kế hoạch là 13 ngày do xử lý độ đảo trục tăng cao. Trong năm không có sự cố xảy ra, các hư hỏng thiết sót đều được khắc phục kịp thời.

#### 4.2. Các chỉ số tài chính

Stt	Chỉ số	Đvt	Năm					Tỷ lệ	
			2023	2022	2021	2020	2019	So với năm gần nhất	So với TB 3 năm gần nhất
1	EPS	Nghìn đồng/cp	6,40	7,99	4,51	2,75	5,36	80%	126%
2	P/E	Lần	10,64	6,20	11,42	16,51	6,66	172%	94%
3	ROA	%	22,67	26,23	17,21	8,81	21,11	86%	130%
4	ROE	%	30,93	36,06	24,77	11,42	24,99	86%	128%
5	ROS	%	51,80	53,87	45,82	40,28	55,74	96%	111%
6	KNTT hiện hành	Lần	4,85	5,23	5,22	7,6	9,94	93%	81%
7	KNTT ngắn hạn	Lần	4,85	5,23	5,22	7,6	9,94	93%	81%
8	KNTT nhanh	Lần	4,85	5,22	5,21	7,6	9,94	93%	81%
9	Khả năng bảo toàn vốn (*)		Bảo toàn	Bảo toàn	Bảo toàn	Bảo toàn	Bảo toàn		

- EPS năm 2023 của TMP giảm 20% so với năm 2022, dẫn đến chỉ số giá trên thu nhập (P/E) năm 2023 tăng 72% so với năm 2022.

- Các chỉ số ROA, ROE, ROS của TMP giảm so với năm 2022 chủ yếu đến từ việc giảm LNST năm 2023 của TMP.

- Hệ số khả năng thanh toán của Công ty trong năm đạt trên 4 lần cho thấy Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm có lãi, Công ty bảo toàn vốn.

## 5. Giá cổ phiếu và tỷ lệ chi trả cổ tức

### 5.1. Giá cổ phiếu

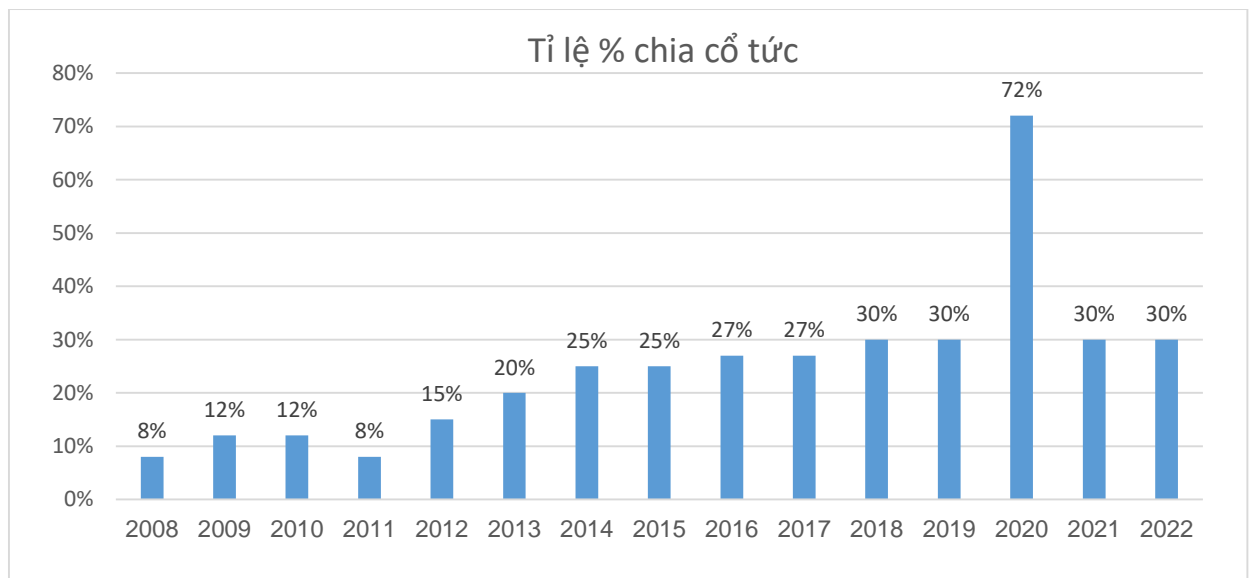
Giá cổ phiếu của Công ty có xu hướng tăng qua các năm, biểu đồ giá cổ phiếu của Công ty từ ngày 01/04/2009 đến ngày 01/04/2024 như sau:



Nguồn: <https://s.cafef.vn/>

### 5.2. Tỷ lệ chi trả cổ tức

Tỷ lệ chi trả cổ tức trung bình từ năm 2008-2022 là 25% và có xu hướng tăng qua các năm, cụ thể theo biểu đồ dưới đây:



## B. Đầu tư mua sắm tài sản

- Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư tài sản và mua sắm năm 2023 tiết kiệm khoản 3,35 tỷ đồng so với kế hoạch được giao, tương ứng tiết giảm khoản 11% so với kế hoạch, chi tiết như sau:



<b>Stt</b>	<b>HẠNG MỤC</b>	<b>THỰC HIỆN</b>
1	HT truyền số liệu quan trắc về trụ sở EVNGENCO2	Đã hoàn thành
2	Chuyển đổi giao thức IEC60870-5-101 sang IEC60870-5-104	
3	Mua xe oto phục vụ công tác vận hành và hoạt động SXKD	
4	Mua sắm vật tư sửa chữa theo phương án	
5	Mua sắm Dụng cụ sản xuất MSC	
6	Mua sắm thiết bị Cơ khí Thủy công	
7	Mua sắm thiết bị phục vụ sửa chữa CNTT	
8	Vật tư sửa chữa thường xuyên CNTT năm 2023	
9	Bảo vệ lồng tốc bằng bộ vượt tốc cơ - thủy lực (H1)	
10	Mua vật tư dự phòng chiến lược năm 2023	Chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024
11	Hệ thống cảnh báo vận hành hồ chứa	
12	Lắp đặt hệ thống nhận diện và tự động mở cổng cho xe ra vào	
13	Mua sắm thiết bị Hội nghị truyền hình - Phòng họp B	Chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024
14	Cung cấp và lắp đặt máy biến áp T4	
15	Hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn	
16	Mua xe nâng người làm việc trên cao	
17	Mua sắm thiết bị giám sát phóng điện cục bộ	
18	Mua sắm thiết bị giám sát rung và đảo trục máy phát	
19	Bảo vệ lồng tốc tổ máy bằng bộ vượt tốc cơ - thủy lực (H2)	
20	Mua sắm thiết bị thí nghiệm năm 2023	

### **C. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

Trong năm 2023, Phần mềm Quản lý kế hoạch và phần mềm quản lý kinh doanh thị trường điện do các Cán bộ của Công ty xây dựng và phát triển đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận là sáng kiến cấp Tập đoàn, Công ty đang tiếp tục triển khai các đề tài sau:

- 2.1. Đề tài ứng dụng AI vào dự báo lưu lượng nước về hồ Thác Mơ.
- 2.2. Số hóa tài liệu lưu trữ thư viện.

2.3. Nâng cấp hệ thống CNTT tại TMP.

2.4. Quản trị công ty bằng ứng dụng trên thiết bị di động (App Mobile).

2.5. Mua sắm hệ thống APM (Quản lý hiệu suất sử dụng tài sản).

#### **D. Đầu tư xây dựng**

##### **1. Văn phòng làm việc Đồng Xoài**

Dự án đã hoàn thiện và nghiệm thu. Hiện tại, đến cuối năm 2023, các công trình phụ trợ phục vụ cho Văn phòng đã được hoàn thiện.

##### **2. Cụm dự án ĐMT Thác Mơ 375MWp - Giai đoạn 2**

Cụm dự án ĐMT Thác Mơ 375MWp – Giai đoạn 2 đã được đưa vào danh sách các dự án tiềm năng của Quy hoạch điện VIII.

Tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 về Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050, dự án đã được đưa vào giai đoạn năm 2021-2030.

#### **E. Đầu tư góp vốn**

Trong năm 2023, Công ty không có phát sinh đầu tư góp vốn. Giá trị đầu tư góp vốn vào các Công ty đến hết năm 2023 như sau:

*Đvt: Tỷ đồng*

<b>Stt</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Vốn góp đến hết 2023</b>	<b>Tỷ lệ vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức (%)</b>
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>			
1	CTCP Thủy điện Đăkrosa	48,93	61,17%	25%
2	CTCP Mỹ Hưng Tây Nguyên	137,20	99,78%	10%
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>			
1	CTCP Phong điện Thuận Bình	100,00	20,00%	10%
2	CTCP Đầu tư khai thác Hồ TĐ Thác Mơ	1,40	35,00%	3%
<b>III</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>			
1	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	149,58	3,00%	30%
2	Công ty CP Cơ điện điện lực Đồng Nai	1,28	10,00%	7%
<b>Tổng cộng</b>		<b>438,39</b>		

#### **F. Công tác khác**

##### **I. Quản lý, sử dụng đất đai, lòng hồ**

- Phối hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương trong việc xử lý kịp thời các vụ việc lấn chiếm lòng hồ. Đã tổ chức xây dựng hàng rào các khu vực đất thuộc quyền quản

lý, cắm mốc bổ sung toán bộ hành lang bảo vệ an toàn Công trình, tổ chức tuần tra định kỳ bảo vệ chống lấn chiếm. Công tác bảo vệ an ninh an toàn công trình được đảm bảo.

- Đất hành lang bảo vệ công trình: Đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức lấy ý kiến các hộ dân về việc hỗ trợ bồi thường; đã liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bù Đăng hỗ trợ Công ty lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đảo Sơn Trung: đang tiếp tục bám sát thực hiện. Do quy hoạch rừng phòng hộ thuộc quyền quyết định của Quốc hội nên cần nhiều thời gian để giải trình thuyết phục các cấp có thẩm quyền.

- Khu đất dự trữ an toàn đập 67 ha: UBND Tỉnh chưa ra quyết định giao quản lý do có nhiều vướng mắc hiện trạng, căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và ảnh hưởng nhiều hộ dân sinh sống. Đến nay đã lập các biên bản và tổ chức tuần tra định kỳ giữ nguyên hiện trạng. Đang tiếp tục bám sát Sở TNMT, Sở NNPTNT và Thanh tra Tỉnh để đôn đốc thực hiện theo Kết luận thanh tra 26 của UBND Tỉnh, cơ bản các sở ban ngành thống nhất báo cáo UBND Tỉnh xem xét quyết định. Tuy nhiên do tình hình quản lý sử dụng đất, cấp đất, giao đất và cho thuê đất trong năm 2023 có nhiều phức tạp trong việc thực hiện theo luật đất đai 2013, do đó các cấp thẩm quyền rất cần trọng xem xét quyết định, dự báo để hoàn thành mục tiêu này sẽ còn rất nhiều khó khăn và kéo dài.

## **II. Công tác tổ chức và nhân sự**

Tính đến 31/12/2023, số lượng CBCNV Công ty là 110 người. Trong năm, TMP đã hoàn thành công tác tuyển dụng thêm 03 lao động và đã triển khai, thực hiện kiện toàn cán bộ tổng cộng là 32 người, cụ thể như sau:

- Đối với TMP, kiện toàn cán bộ là 19 người, gồm:
  - ✓ CT.HĐQT, TV.HĐQT TMP: 02 người
  - ✓ Bổ nhiệm lại Trưởng/phó trưởng đơn vị: 12 người
  - ✓ Bổ nhiệm mới Trưởng đơn vị: 01 người
  - ✓ Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó trưởng đơn vị: 01 người
  - ✓ Luân chuyển và điều động: 03 người
- Đối với Công ty con, kiện toàn cán bộ là 13 người, gồm:
  - ✓ Kiện toàn cán bộ tại Đăkrosa: 04 người
  - ✓ Kiện toàn cán bộ tại MHTN: 09 người

### **III. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức và cử đi đào tạo với các khóa đào tạo cụ thể như sau:

- Tổ chức đào tạo trên phần mềm E-learning: Công ty đã tạo bài giảng, tổ chức học trên phần mềm E-learning với 2.507 lượt CBCNV tham gia đạt yêu cầu; các khóa đào tạo như An toàn thông tin trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Tổng quan HRMS; Quy trình bổ sung lý lịch nhân sự trên hệ thống HRMS; Phòng ngừa tai nạn do trượt, vấp ngã trong sản xuất; Nội quy lao động trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam; Chiến lược phát triển EVN đến năm 2030; Chuyển đổi số trong nhà máy nhiệt điện; Hướng dẫn xây dựng workflow trong số hóa quy trình; Hướng dẫn thực hiện Livetream khi công tác ngoài hiện trường; Hướng dẫn sử dụng MS Office 365 để làm việc nhóm; Văn hóa tập đoàn điện lực Việt Nam, Văn hóa doanh nghiệp. Trong năm, số lượt trung bình của Công ty đạt 22,38 lượt/người, vượt chỉ tiêu do EVNGENCO2 giao.

- Các khóa ngắn hạn do TMP/EVNGENCO2 tổ chức có 1.960 lượt người tham gia, cụ thể:

✓ Các khóa học ngắn hạn, dài hạn do Công ty tổ chức: 1.859 lượt, gồm các lớp như An toàn vệ sinh lao động; Giảng viên nội bộ; Văn hóa doanh nghiệp; đào tạo nội bộ về công tác vận hành, sửa chữa thiết bị trong nhà máy điện; đào tạo nâng bậc, thi nâng bậc; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; PCCC; Sơ cấp cứu ban đầu; Phong cách lãnh đạo; vận hành hệ thống điện, thị trường điện; Nhận thức ISO 27001:2022 ; đánh giá viên nội bộ 27001: 2022,...

✓ Các khóa học do Tổng công ty Phát điện 2 tổ chức: 101 lượt, gồm lớp quản lý năng lượng; quản lý cấp 3, cấp 4; Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; chuyển đổi số; An toàn đập; Bình đẳng giới; Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ; Văn thư lưu trữ; Bảo vệ môi trường, Truyền thông; Chuyển đổi số....

- Tổ chức cho các cán bộ chủ chốt tham gia khóa đào tạo quản lý hiệu suất sử dụng tài sản trên nền tảng số của tập đoàn GE tại Pháp từ ngày 02/10/2023 đến ngày 16/10/2023.

### **IV. Công tác truyền thông**

Trên cơ sở Kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 đã ban hành, TMP đã xây dựng kế hoạch truyền thông cụ thể, phù hợp bám sát kế hoạch năm 2023 của TMP và nhiệm vụ Chủ đề năm.

Công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động được TMP quan tâm thực hiện, bám sát các vấn đề quan tâm của dư luận và đạt được một số kết quả tích cực.

Tăng cường phối hợp, hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí, chủ động cung cấp thông tin nên đã từng bước định hướng được dư luận, hạn chế thông tin bất lợi. Trong năm 2023, không để xảy ra khủng hoảng truyền thông.

Công tác tuyên truyền, phối hợp với các địa phương ở hạ du trong việc điều tiết nước mùa khô, cũng như cảnh báo sớm việc vận hành xả nước điều tiết trong mùa mưa bão được đặc biệt chú trọng thực hiện nhằm giúp người dân hiểu rõ hơn về vai trò tích cực của Nhà máy Thủy điện. Mặt khác, nhờ có sự quan tâm sát sao của các cấp Lãnh đạo và sự linh hoạt, chủ động, tuân thủ nghiêm các quy trình điều tiết hồ chứa của lực lượng vận hành đã góp phần giảm mặn trong mùa khô và cắt lũ trong mùa mưa. Qua đó, tạo được sự chia sẻ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và được Quốc hội, các bộ ngành, các cấp chính quyền địa phương đánh giá cao trong công tác vận hành hồ chứa thủy điện.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH NĂM 2024

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023, tình trạng thiết bị, công trình và các nhận định về khí tượng thủy văn của Đài khí tượng thủy văn Quốc gia để xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

#### ➤ Về tình hình thời tiết

Căn cứ vào bản tin dự báo thời tiết mùa từ tháng 03 đến tháng 08/2024 (bản tin số 75/KTHM-02/12h00/DBQG-DBKH, ngày 14/02/2024) và bản tin dự báo thời tiết tháng 03 (từ ngày 01 đến ngày 31/03), theo đó:

- Hiện tượng El-Nino sẽ tiếp tục duy trì từ tháng 03-05/2024, từ tháng 06-08 chuyển sang trạng thái trung tính.

- Nắng nóng: Sẽ xuất hiện từ khu vực miền Đông nam bộ cuối tháng 02 và sẽ mở rộng dần sang khu vực miền Tây trong tháng 03, 04 và nửa đầu tháng 05. Khu vực miền Trung và Bắc có khả năng nắng nóng sẽ đến sớm và nóng nhiều hơn TBNN.

- Khô hạn: Khu vực Tây Nguyên và Nam bộ trình trạng khô hạn còn tiếp diễn trong thời kỳ 03-04/2024. Nhiệt độ các tỉnh từ 35 đến 38 độ C.

- Lượng mưa: Trong tháng 3/2024, TLM tại các khu vực trên cả nước phổ biến thấp hơn từ 5-15mm, riêng một số nơi ở khu vực Tây Bắc Bắc Bộ và Trung Trung Bộ thấp hơn từ 15-40mm so với TBNN cùng thời kỳ.

Nhiệt độ trung bình: tăng từ 0,5 đến 1,5 độ C từ tháng 03-05/2024.

#### ➤ Về tình hình phụ tải hệ thống

Theo dự thảo chỉ thị của Thủ tướng chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024, theo đó kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên.

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển KTXH, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025.

Với mục tiêu đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, liên tục các Nhà máy; Khai thác, điều tiết tối ưu hồ chứa tuân thủ các quy trình, quy định, tăng tối đa doanh thu khi tham gia thị trường điện. Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2024 trên cơ sở đã được các cấp thẩm có quyền thông qua và bám sát theo kế hoạch trung hạn, cụ thể như sau:

## A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

### I. Mục tiêu

1. Phân đầu hoàn thành sản lượng và doanh thu.
2. Phân đầu hoàn thành mục tiêu các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.
3. Phân đầu vận hành ổn định, an toàn, liên tục các Nhà máy điện của Công ty.

### II. Kế hoạch cụ thể

#### 1. Kế hoạch sản xuất điện

Stt	Chỉ tiêu	KH 2024 (triệu kWh)		
		Thủy điện	ĐMT	Tổng
1	Sản lượng điện sản xuất	647	76	723
2	Sản lượng điện thương phẩm	642	75	717

#### 2. Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	571,433
1.1	SXKD Thủy điện	Tỷ đồng	560,309
1.2	SXKD ĐMT	Tỷ đồng	0,311
1.3	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	10,813
2	Chi phí	Tỷ đồng	340,173
3	Lợi nhuận SXKD điện	Tỷ đồng	231,260
4	Cổ tức và lợi nhuận được chia	Tỷ đồng	49,368
5	Hoạt động SXKD khác	Tỷ đồng	4,152
5.1	Doanh thu khác	Tỷ đồng	21,370
5.2	Chi phí khác	Tỷ đồng	17,218
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	284,780
7	Thuế TNDN	Tỷ đồng	42,816
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	241,964
9	Tỷ suất lợi nhuận trên VDL	%	34,6
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL	%	20

### 3. Các chỉ tiêu kinh kế kỹ thuật

#### 3.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Hệ số khả dụng	%	89,46
2	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,40
3	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%	10,14
4	Suất sự cố		0,50
5	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,83

#### 3.2. Lịch sửa chữa các tổ máy

Stt	Nội dung	Thời gian sửa chữa	Số ngày
1	Đánh giá khối tổ máy H1	03/01/2024 đến 01/02/2024	30
2	Xử lý cách điện khối tổ máy H1	18/05/2024 đến 24/05/2024	07
3	Xử lý cách điện khối tổ máy H2	22/02/2024 đến 28/02/2024	07
4	SCBD theo RCM khối tổ máy H2	01/06/2024 đến 30/06/2024	30
<b>Tổng cộng</b>			<b>74</b>

### B. Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2024	Ghi chú
1	Thiết bị thử nghiệm điện trở 01 chiều	0,45	Chuyển tiếp 2023 sang năm 2024
2	Fly cam trang bị Camera nhiệt	0,29	
3	Module mở rộng Hộp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp thử nghiệm PD cấp ngầm trung thế	1,95	
4	Thiết bị đo điện trở động OLTC	0,48	Chuyển tiếp 2023 sang năm 2024
5	Thiết bị mở rộng CP-TD15 và cuộn kháng CP-CR600 dùng đo tan MF	2,60	
6	Lắp hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn	1,16	
7	Thiết bị thử cao áp ALT-210/50F và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo	0,88	



<b>Stt</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Kế hoạch 2024</b>	<b>Ghi chú</b>
8	Máy đo điện trở tiếp đất & điện trở suất đất	0,21	
9	Nâng cấp hệ thống điện 220 VDC	4,63	
10	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát H2	4,63	
11	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát H2	4,84	
12	Thiết bị phát sóng WIFI Chuẩn AC	0,13	
13	Thiết bị Hội nghị truyền hình (trang bị phòng họp B Vp HCM)	0,98	
14	Máy lọc dầu bôi trơn	4,41	Nhu cầu thực tế
15	Hệ thống phân tán sét và tiếp địa trạm 110kV	3,72	
16	01 Xe ô tô 07 chỗ	1,45	
17	01 Xe ô tô 19 chỗ	2,70	
18	Đề án đảm bảo ANTT cho các hệ thống thông tin giai đoạn 2023-2028	16,50	
19	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát H1	4,63	Đồng bộ với H2
20	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát H1	4,84	
21	Cung cấp, lắp đặt máy hút hơi dầu các ổ trục máy phát	0,91	Thay thế bộ cũ
<b>Tổng cộng</b>		<b>62,37</b>	

### **C. Kế hoạch ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

*Đvt: tỷ đồng*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch 2024</b>
<b>I</b>	<b>CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024</b>	<b>43,08</b>
1	Phần mềm Dự báo lưu lượng về hồ thủy điện Thác Mơ	5,80
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	7,51
3	Ứng dụng AI dự báo công suất nhà máy ĐMT Thác Mơ	2,00
4	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	5,98
5	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD	1,97

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2024
6	Mua sắm hệ thống APM (Quản lý hiệu suất sử dụng tài sản)	19,82
<b>II</b>	<b>HẠNG MỤC BỔ SUNG NĂM 2024</b>	<b>6,95</b>
1	Trang bị hệ thống giám sát nhiệt độ các thiết bị bên trong các tủ trung thế 10kV và 22kV	2,11
2	Phần mềm Quản lý vật tư thiết bị bằng công nghệ mã vạch	0,97
3	Nâng cấp Hệ thống Camera analog giám sát hiệu quả thiết bị công trình	3,87
<b>Tổng cộng</b>		<b>50,02</b>

#### **D. Kế hoạch đầu tư xây dựng**

1. Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Công ty triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản chỉ đạo đối với phương án nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) xây dựng văn phòng làm việc tại Tp. Hồ Chí Minh.

2. Nhà máy thủy điện TMMR: Sau khi EVN có phương án nhượng bán Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng, Công ty lập phương án chuyên giao và báo cáo cấp thẩm quyền thông qua.

3. Các dự án nguồn điện mới: Công ty triển khai thủ tục đầu tư theo quy định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận (giao TMP làm Chủ đầu tư dự án) đảm bảo phù hợp theo Quy hoạch Điện VIII.

Trên đây là báo cáo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

*(Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 217/TTr-TMP-HĐQT ngày 05/04/2024)*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huyền Văn Khánh**